



Bài báo nghiên cứu

QUAN NIỆM VỀ CON NGƯỜI TRONG TRUYỆN NGẮN CÔNG GIÁO ĐƯƠNG ĐẠI

Nguyễn Quang Huy*, Nguyễn Tấn Tài

Trường Đại học Sư phạm, Đại học Đà Nẵng, Việt Nam

*Tác giả liên hệ: Nguyễn Quang Huy – Email: nghuy@ued.udn.vn

Ngày nhận bài: 28-5-2024; ngày nhận bài sửa: 10-7-2024; ngày duyệt đăng: 22-01-2025

TÓM TẮT

Với lịch sử gần bốn thế kỉ hình thành và phát triển, văn học Công giáo ở Việt Nam vẫn là một thế giới còn nhiều xa lạ, chưa được công chúng chú ý rộng rãi. Bài viết này hướng đến việc nhận diện, phân tích, đánh giá những kiểu con người/ quan niệm về con người và các vấn đề về con người thông qua các hình tượng nhân vật cụ thể. Để có sự đối sánh và cơ sở đánh giá, chúng tôi dựa trên những nền tảng từ Kinh Thánh, Thần học, triết học, giáo lí... của Hội Thánh Công giáo. Qua đó, chỉ ra sự ảnh hưởng của niềm tin Kitô giáo đối với văn chương và khẳng định đạo Công giáo đem đến cho văn học dân tộc những điều mới mẻ về tư tưởng và nghệ thuật.

Từ khóa: truyện ngắn Công giáo; Kitô giáo; quan niệm về con người

1. Đặt vấn đề

Đạo Công giáo được du nhập vào nước ta khá muộn so với Phật giáo, Nho giáo, Đạo giáo, nhưng đây lại là tôn giáo phát triển nhanh chóng và có sức ảnh hưởng đến đời sống dân tộc. Văn học Công giáo Việt Nam lấy cột mốc khởi đầu vào năm 1632, khi thừa sai Giêrronimô Majorica thành lập một cơ sở in ấn tại Thăng Long để in các tài liệu chữ Nôm. Các nhà nghiên cứu đặt ra nghi vấn “Liệu có một nền văn học Công giáo tại Việt Nam?”. Họ cho rằng, mảng văn học này chưa có hệ thống mỹ học và hệ thống lí thuyết văn học riêng, cũng như không có sự vận động nghệ thuật. Bằng chứng là việc các nhà nghiên cứu chưa thật sự đón nhận văn học Công giáo là một bộ phận của văn học dân tộc, nên mảng văn học này ít được quan tâm và chưa có công trình nghiên cứu xứng tầm. Trong cuốn *Văn học Công giáo Việt Nam - Những chặng đường*, Lê Đình Bảng đặt vấn đề, “Chẳng rõ là định kiến, là ngộ nhận hoặc thậm trọng? Giới nghiên cứu nói chung vẫn còn cảm tưởng, hình như văn học Công giáo Việt Nam là một thế giới đóng kín, thuộc về một cõi riêng tư nào đó, biệt lập, âm thầm, khó thâm nhập” (Le, 2010, p. 50). Theo nhận định của Võ Long Tế, “Sự hiện diện của đạo Công giáo trong văn học Việt Nam là một sự kiện lịch sử và hơn nữa, là một chất men sinh động, cần được minh giải đầy đủ, tương xứng với tầm quan trọng của nó trong đời sống

Cite this article as: Nguyen Quang Huy, & Nguyen Tan Tai (2025). The concept of humans in Catholic stories Ho Chi Minh City University of Education Journal of Science, 22(2), 375-388.

dân tộc” (Vo, 1965, p. 16). Với khả năng hội nhập văn hóa, tôn trọng tính dân tộc và thực hiện sứ mệnh thánh hóa, văn học Công giáo cần được ghi nhận một cách đúng đắn trong lịch sử văn học nước nhà.

Trong dòng chảy văn học Công giáo đương đại đã và đang xuất hiện nhiều cây bút trẻ, tạo nên những dấu ấn riêng về tư duy nghệ thuật. Những nhà văn Công giáo đã có suy tư sâu sắc về thời đại, qua việc dẫn thân và đối diện với thách thức của cuộc sống, cũng như đặt ra những vấn đề về con người Công giáo hiện nay. Với nội dung phong phú và gần gũi, truyện ngắn Công giáo không chỉ mang bản sắc của tôn giáo, mà còn là những mảnh đời ta thấy hằng ngày. Dù là ai, có đạo hay không có đạo vẫn gặp phải những cảnh đời như thế.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Cơ sở tư tưởng và mỹ học của quan niệm về con người trong văn học Công giáo

Vấn đề về con người, tương quan giữa con người với nhau, đi tìm ý nghĩa của sự sống con người luôn là vấn đề muôn thuở. Trong thế giới hiện đại, nhân vị là chủ đề thường được người ta luận bàn, cũng như làm sao để xác lập nhân vị con người một cách đúng nghĩa. Mối quan tâm hàng đầu của Kitô giáo là nhân vị và các vấn đề của con người. Nhân vị theo quan điểm của Kitô giáo: “căn bản là một thụ tạo của Thiên Chúa và không phải là sản phẩm ngẫu nhiên mù quáng và vấn đề tùy hứng hay kết cấu của các kỹ sư xã hội” (Muller, 2020). Nhân học Kitô cũng xác định “Con người là nhân vị và chủ thể” (Rahner, 2010, p. 56). Văn học là một trong những bộ môn khoa học tìm tòi và khám phá ra nhân vị một cách đẹp nhất. Trong đó văn học Công giáo là những tác phẩm văn chương thể hiện tư tưởng của Kinh Thánh. Mà Kinh Thánh đã chỉ ra con người là trung tâm của thế giới, được đặt lên trên hết mọi loài thụ tạo và khẳng định con người không phải là con người trừu tượng mà là con người cụ thể: “Thiên Chúa sáng tạo con người theo hình ảnh Thiên Chúa” (*Sáng thế*¹ 1, 27). Điều này có nghĩa là sự suy tôn con người, vì con người mang phẩm giá là con cái Thiên Chúa và được thông phần vào giá trị tuyệt đối của Thiên Chúa. Vì vậy con người bao giờ cũng được coi là tốt đẹp (đặc tính mãn thiện). René Latourelle SJ đã khẳng định phẩm giá con người trong cuốn *Con người và các vấn đề của con người trong ánh sáng Đức Kitô*, “Con người được tạo nên giống hình ảnh Thiên Chúa. Dầu con người có ý thức được hay không, chính phẩm giá thực chất này là nền tảng của phẩm giá và tính vĩ đại của con người” (Latourelle, 2016, p. 51). Kinh Thánh còn lấy lòng yêu thương con người là điều răn quan trọng: “Tất cả Lề Luật được nên trọn trong điều răn duy nhất này là: “Người phải yêu người thân cận như chính mình” (*Galat* 5, 14). Điều này cũng chứng minh rằng: “Trong tôn giáo nhân bản, con người có địa vị trung tâm. Vấn đề cơ bản của tôn giáo là vấn đề con người, hướng con người vào sự phát triển khả năng yêu người khác cũng như yêu bản thân mình và tình cảm gắn bó với tất cả những sinh thể khác” (Do, 2002, p. 216). Có thể thấy, tư tưởng nhân văn Kitô giáo đem đến nhãn quan về bản tính con người, ý nghĩa của sự sống con người, cũng như soi rọi

¹ *Sáng thế, Galat, Mát-thêu, Cô-lô-xê, Híp-ri, Gioan, Phi-líp-phê, Lê-vi, Phê-rô, Giảng viên, Mác-cô, Lu-ca* được in trong *Kinh thánh Cựu ước và Tân ước - Lời Chúa cho mọi người*. NXB Tôn giáo.

ánh sáng cho số phận con người. Michael D. Moga khái quát rằng, “Chủ nghĩa nhân bản này đặt nền tảng trên sự hiểu biết rằng con người chính là hình ảnh của Thiên Chúa. Theo sự hiểu biết này, đời sống lí tưởng của con người được đạt tới khi con người trở thành một đứa con trọn vẹn của Thiên Chúa, sống một mối liên hệ tràn đầy với Thiên Chúa” (Moga, 2019, p. 18). Theo cái nhìn này, con người lí tưởng là con người thánh thiện, mục đích của con người là trở nên giống như hình ảnh của Thiên Chúa bằng con đường tự hiện thực hóa chứ không phải bằng con đường sùng bái.

Bên cạnh cơ sở tư tưởng Kinh Thánh, nghiên cứu văn học Công giáo còn được dựa trên cơ sở tư tưởng mỹ học Kitô giáo. Thông thường mỹ học được hiểu là bộ môn khoa học về cái đẹp. Cái đẹp là một phần bình thường của cuộc sống con người và con người kinh nghiệm cái đẹp trong nhiều dạng thức. Michael D. Moga nhận định, “Cái đẹp là huyền nhiệm, trước hết, bởi vì chúng ta đi vào một thế giới khác khi chúng ta gặp gỡ nó” (Moga, 2019, p. 269). Cảm thụ tác phẩm văn học từ góc nhìn mỹ học là vận dụng những phạm trù mỹ học để nhấn mạnh một cách có ý thức chức năng xã hội và nghệ thuật của tác phẩm văn chương. Theo Bùi Công Thuận, “Văn chương nghệ thuật Công giáo phải là sự khám phá những tư tưởng mỹ học từ Kinh Thánh, khám phá “Cái đẹp” tỏa sáng trong mọi tạo vật, trong mọi phận người, mọi hoàn cảnh của cuộc sống, và trên hết phải là “Cái đẹp trọn hảo” của Đức Giêsu” (Bui, 2022, p. 60). Thánh Augustino cũng khẳng định, chỉ có Thiên Chúa là vẻ đẹp tuyệt đối. Vì thế mỹ học Kitô giáo lấy Thiên Chúa là nền tảng của cái đẹp. Chúa Giêsu nói rằng: “Ai thấy Thầy là thấy Chúa Cha” (*Gioan* 14, 9). Chính Đức Giêsu xuống thế làm người để tỏ cho con người thấy vẻ đẹp của Thiên Chúa vô hình, là mẫu gương để con người hướng tới chân - thiện - mỹ như lời Chúa Giêsu đã dạy: “Anh em hãy nên hoàn thiện như Cha anh em trên trời là Đấng hoàn thiện” (*Mát-thêu* 5, 48). Mặt khác, thực tại khách quan của mỹ học Kitô giáo còn là thiên nhiên và con người. Sách Sáng Thế thuật lại rằng, sau khi sáng tạo vũ trụ, muôn loài, muôn vật và con người, “Thiên Chúa thấy mọi sự Người đã làm quả là tốt đẹp” (*Sáng thế* 1, 31). Như vậy cái đẹp bắt nguồn từ Đấng Tạo Hóa và mọi loài thụ tạo đều tốt đẹp, trong đó con người là trung tâm của cái đẹp, vì “Thiên Chúa sáng tạo con người theo hình ảnh mình” (*Sáng thế* 1, 27). Tư tưởng mỹ học Kitô giáo coi Thiên Chúa là mẫu gốc của cái đẹp, mọi vật do Thiên Chúa tạo dựng đều tốt đẹp và con người được dự phần vào vinh quang của Thiên Chúa, trong sự hiệp thông với Đức Giêsu. Điều này cũng chính là sự khác biệt giữa tôn giáo quyền uy và tôn giáo nhân bản theo sự phân chia của E. Fromm. “Trong tôn giáo nhân bản, Thượng Đế là tượng trưng cho những gì mà con người có thể đạt được, còn trong các tôn giáo quyền uy, thượng đế là kẻ sở hữu các phẩm chất của con người” (Do, 2002, p. 216).

Tóm lại, giá trị cốt lõi của văn học Công giáo dựa trên cơ sở tư tưởng Kinh Thánh và mỹ học Kitô giáo. Ở đây, khái niệm “nhà văn Công giáo” và “tác phẩm văn chương Công giáo” chưa được giới chuyên môn đưa ra định nghĩa thấu đáo. Theo nhận định của Võ Long Tê: “Văn học Công giáo là những công trình của người Công giáo nhằm mục đích vận dụng ngôn ngữ văn tự để thể hiện lối sống đạo của mình. Sự thể hiện này nói lên ý thức nghệ thuật

và đời sống đức tin của tác giả” (Vo 1965, 33). Còn theo Bùi Công Thuấn, tiêu chí để xếp những nhà văn Công giáo và những tác phẩm văn chương Công giáo dựa vào “cốt lõi của tác phẩm phải là mỹ học Kitô giáo và tư tưởng Nhân văn của Kinh Thánh, tất nhiên còn phải cần xem xét đến thái độ diễn ngôn của tác giả và cả nghệ thuật thể hiện nữa” (Bui, 2022, p. 26). Theo quan điểm của tác giả, nhà văn Công giáo là những người sáng tạo nghệ thuật. Tôn chỉ và sứ mạng của họ là làm cho mọi người nhận biết Thiên Chúa qua việc sáng tác văn chương. Văn học Công giáo phải là những tác phẩm thể hiện được tinh thần của Kinh Thánh và đức tin Kitô giáo, không đi ngược lại với giáo lý và giáo huấn của Hội Thánh. Văn chương là phương tiện giúp cho mọi người nhận biết được tình yêu Thiên Chúa, là tiếng nói bảo vệ chân lý và giữ gìn những giá trị Kitô giáo. Vấn đề đặt ra rằng, nếu như những sáng tác chỉ mang tâm tình cảm tạ Thiên Chúa, kêu gọi con người ta sám hối tội lỗi, hay chỉ để giáo huấn thì rất nghèo nàn về nội dung tư tưởng. Yêu cầu và thách đố ngày nay đặt ra với các nhà văn Công giáo phải làm sao vượt ra khỏi tư tưởng bó buộc của khuôn mẫu, mà tìm đến mọi cảnh đời, chạm đến từng phận người. Thực hiện giáo huấn của Giáo hội về văn chương nghệ thuật là: “làm cho thế giới tinh thần, thế giới vô hình, thế giới Thiên Chúa trở nên có thể cảm nhận được và trở nên hấp dẫn ngày càng hay” (Bui, 2022, p. 51). Những nhà văn Công giáo cần học theo Chúa Giêsu ngày xưa đã nhập thế làm người, Ngài ở giữa thế gian để chia sẻ mọi vấn đề của phận người. Chỉ khi nào viết với điều mình đang sống và chiêm nghiệm thì mới để lại những tác phẩm giá trị cho đời.

2.2. Con người mang hình ảnh của Thiên Chúa

Đối với các quốc gia phong kiến phương Đông, vua là Thiên tử nghĩa là “người con của trời”, là người thay mặt Thượng Đế cai quản thế gian. Còn theo Kinh Thánh, Thánh Truyền và các giáo huấn của Giáo hội Công giáo, chân lý *con người được dựng nên giống hình ảnh Thiên Chúa* luôn là trung tâm điểm của mặc khải Kitô giáo. Điều này có nghĩa rằng con người là con cái của Thiên Chúa và đại diện Ngài cai quản Trái Đất này. Vì Thiên Chúa vô hình chưa ai nhìn thấy, nên nền tảng con người là hình ảnh Thiên Chúa được đặt trên yếu tố Kitô luận về Chúa Giêsu là hình ảnh trọn hảo của Thiên Chúa vô hình: “Thánh Tử là hình ảnh Thiên Chúa vô hình, là trưởng tử sinh ra trước mọi loài thọ tạo” (*Cô-lô-xê* 1, 15); “Người là phản ánh về huy hoàng, là hình ảnh trung thực của bản thể Thiên Chúa” (*Híp-ri* 1, 3). Thiên Chúa vô hạn đã ở trong hình dạng hữu hạn của con người qua việc Con Một Thiên Chúa xuống thế làm người và sống giữa con người. “Ngôi Lời đã trở nên người phàm và cư ngụ giữa chúng ta” (*Gioan* 1, 14); “Đức Giêsu Kitô vốn dĩ là Thiên Chúa... nhưng đã hoàn toàn trút bỏ vinh quang, mặc lấy thân nô lệ, trở nên giống phàm nhân, sống như người trần thế” (*Phi-líp-phê* 2, 6-7). Chính vì vậy Chúa Giêsu “vừa là Thiên Chúa thật, vừa là người thật” và con người là hình ảnh Thiên Chúa được biểu lộ rõ ràng nhất qua Đức Giêsu. Ngài đã tỏ cho con người thấy dung mạo và con đường trở nên giống hình ảnh Thiên Chúa qua bài giảng trên núi, được gọi là *Tám mối Phúc* (hay *Hiến chương Nước Trời*) được chép trong Tin Mừng Mát – theo chương 5, câu 1-12. Ở đó chúng ta thấy được con người mang hình ảnh của Thiên Chúa trong bản tính tốt lành, bác ái, hi sinh... Các nhà văn Công giáo đã sáng

tác truyện ngắn như một chớp ảnh về đời sống và bản chất con người bằng khuôn mẫu là gương mặt của Chúa Giêsu trong Bát Phúc.

2.2.1. Con người yêu thương

Thánh Gioan Tông Đồ đã diễn tả và định nghĩa Thiên Chúa trong bản chất là tình yêu: “Thiên Chúa là tình yêu: ai ở lại trong tình yêu thì ở lại trong Thiên Chúa, và Thiên Chúa ở lại trong người ấy” (1 Gioan 4, 16). Thánh nhân còn khẳng định: “Ai không yêu thương, thì không biết Thiên Chúa” (1 Gioan 4, 8) và “Nếu ai nói: “Tôi yêu mến Thiên Chúa” mà lại ghét anh em mình, người ấy là kẻ nói dối; vì ai không yêu thương người anh em mà họ trông thấy, thì không thể yêu mến Thiên Chúa mà họ không trông thấy” (1 Gioan 4, 20). Thánh Augustino cho rằng, hình ảnh Thiên Chúa nơi con người cốt yếu hệ tại tri thức và tình yêu (Augustino, 2023). Chính vì vậy, khi yêu thương, con người trở nên đồng dạng với Thiên Chúa.

Trong tập truyện ngắn *Sông chảy về đâu*, nhà văn Nguyễn Thị Khánh Liên đã khắc họa hình ảnh những người mục tử như là những “Người gieo hạt”, đem tình yêu của Chúa đến những nơi xa xôi, thiếu thốn, đến với những con người nghèo khổ trên vùng đất Tây Nguyên đại ngàn, họ nghèo đến nỗi không có dép để đi. “Họ giống như một bộ tộc nào đó ở Châu Phi. Bộ tộc này đi trong rừng, băng qua sa mạc với đôi chân trần không mang dép” (Nguyen, 2021, p. 17). Theo gương của Chúa Giêsu, trở thành mục tử nhân lành yêu thương đoàn chiên, những con người ấy đã hi sinh hạnh phúc cá nhân, cả một đời dấn thân cho sứ vụ làm chứng cho tình yêu. “Đi vào các ngôi làng nghèo, đến từng nhà tắm cho các em bé dân tộc, cho áo những người không có áo, cho gạo những người đói ăn, cho thuốc những người bệnh tật không có tiền mua thuốc, chia sẻ niềm vui và nỗi buồn với những người cần chia sẻ...” (Nguyen, 2021, p. 24). Hạt giống tình yêu được các vị mục tử gieo trồng trên mọi nẻo đường, để rồi đến một ngày những hạt giống ấy trở sinh hoa trái, trở thành *Mảnh đất tình yêu*. Bên cạnh những vị mục tử, hình ảnh những con người dành cả cuộc đời dấn thân vì lí tưởng tình yêu được tác giả Nguyễn Ninh kể đến trong truyện ngắn *Tiếng gọi tình yêu*. Câu chuyện về nhân vật cô gái trẻ tên Nhiên, khi vừa tốt nghiệp, đã xin về làng phong công tác và phục vụ những bệnh nhân mắc bệnh phong cùi. “Một cô gái ngoài đôi mươi trẻ trung xinh đẹp. Sự nghiệp tương lai phía trước. Nhưng cô đã hi sinh tất cả vì họ. Giờ lại mang lấy căn bệnh này” (Nguyen, 2023, p. 120). Chính vì lí tưởng mang tình yêu của Chúa đến với mọi người, mà Nhiên đã chọn hiến dâng đời mình để chăm lo cho các bệnh nhân phong cùi. “Nhờ cô, cùng biết bao con người như cô mà cuộc đời họ được cứu vớt” (Nguyen, 2021, p. 119).

Còn có những nhân vật đã đánh đổi cả mạng sống vì những con người bị xã hội bỏ rơi. Chị Vân trong câu chuyện *Hạnh phúc nơi đâu* (Phạm Hải Miên), chị là y tá ở tuyến tỉnh, tham gia vào nhóm Bảo vệ sự sống, làm công việc xin xác thai nhi bị người ta vứt bỏ để mang về chôn cất. Vì nhiều người không hiểu việc chị làm, nên chị Vân phải chịu nhiều lời đàm tiếu. Nhưng người phụ nữ ấy vẫn kiên trung với công việc của mình, mặc kệ miệng đời. Đáng tiếc, trong một lần có lợi qua sông khi đang đi lấy xác thai nhi ở xa, chị không may gặp nạn và ra đi mãi mãi. Hình ảnh sơ Maria trong truyện *Những ánh sao đêm* (Chung Thanh Huy), sơ là cô gái có đôi mắt đẹp, gương mặt thanh tú và múa rất giỏi, đã chọn trở thành nữ

tu để phục vụ những bệnh nhân phong cùi. Vào một mùa đông, trên đường vào buôn làng khám bệnh và phát thuốc cho mọi người, sơ đã mất trong cơn lũ hung hãn. Chị Vân và sơ Maria là hình ảnh tình yêu vượt trội trên cả tình yêu. Đức Giêsu đã nói, đó là tình yêu cao cả, vĩnh hằng, văn minh, vô vị lợi. “Không có tình thương nào cao cả hơn tình thương của người đã hi sinh tính mạng vì bạn hữu của mình” (Gioan 15, 13). Như Chúa Giêsu yêu thương con người đến nỗi đã chịu chết trên cây thập giá, Ngài trở thành hạt giống tình yêu gieo vào mảnh đất thế gian. Những người Kitô hữu cũng tiếp nối công việc đó, bằng cách trở nên hạt lúa mì, là những con người sống cho tình yêu và chết cho tình yêu (biểu tượng của hạt lúa mì gieo xuống đất theo Tin mừng Gioan 12, 24). Trong truyện *Hạt lúa mì* của tác giả Tâm Ngọc, kể về nhân vật anh Tâm xì ke, đã sống vì tình yêu thương dành cho những đứa trẻ vô gia cư. Tuy bị những người trong giáo xứ khinh ghét, nhưng Tâm vẫn luôn giữ trọn trái tim yêu thương, làm việc phục vụ tha nhân vô vị lợi. Ngay cả đến khi chết, anh vẫn đau đáu vì những đứa trẻ mà anh cưu mang. Qua lời cha xứ, mọi người trong giáo xứ mới được biết con người thật của anh, cho dù đã quá muộn đối với một người đã chết. “Từ khi tôi đến đây, tôi thấy Tâm rất nhiệt tình trong các hoạt động của giáo xứ. [...] Cậu ấy làm mà không toan tính thiệt hơn, không đòi hỏi trả công, dù cậu ấy rất nghèo. Anh chị em có đủ can đảm nuôi vài đứa trẻ lang thang, bụi đời để uốn nắn nó thành người tốt không? Tâm đã hành động như vậy đó. Nếu Tâm không dẫn những đứa trẻ đó về sống cùng, thì liệu chúng sẽ ra sao?” (Tâm Ngọc, 2023, p.24).

René Latourelle SJ đã khẳng định rằng, “Ta không thể hiểu biết và yêu thương người khác nếu ta không gắn bó với Đức Kitô. Trong Đức Kitô, người khác là con cái Thiên Chúa, anh em của Đức Kitô” (Latourelle, 2016, p. 55). Con người trong văn học Công giáo được các tác giả khắc họa bằng hình ảnh con người của tình yêu. Khi yêu thương, thì con người sẽ trở nên đồng hình, đồng dạng với Thiên Chúa. Vì chính Thiên Chúa đã tự đồng hóa mình để trở nên những con người bé nhỏ: “Mỗi lần các người làm cho một trong những anh em bé nhỏ nhất của Ta đây, là các người đã làm cho chính Ta vậy” (*Mát-thêu* 25, 40). Đó là yêu thương những người anh em xung quanh mình, những người nhỏ bé, nghèo khổ, tuy khác biệt về sắc tộc và ngôn ngữ, nhưng có chung một Cha trên trời. Quả thật, như lời Chúa Giêsu đã dạy: “Phúc thay ai xót thương người, vì họ sẽ được Thiên Chúa xót thương” (*Mát-thêu* 5, 7).

2.2.2. Con người thánh thiện

Thiên Chúa đã phán rằng: “Ta là Đức Chúa, Thiên Chúa của các ngươi; các ngươi phải nên thánh và phải thánh thiện, vì ta là Đấng Thánh” (*Lê-vi* 11, 44). Chính vì Thiên Chúa là Đấng Thánh, nên con người được mời gọi để trở nên thánh thiện giống Thiên Chúa: “Anh em hãy sống thánh thiện trong cách ăn nết ở, để nên giống Đấng Thánh đã kêu gọi anh em” (*I Phê-rô* 1, 15). Theo tinh thần của Bát Phúc, con người trở nên thánh thiện khi sống khiêm nhường và cậy tin vào Chúa. Con người tự hoàn thiện mình theo các nhân đức như bác ái, công bình, hiền lành, trong sạch... để trở nên giống hình ảnh Thiên Chúa.

Cụ bà Lapia trong truyện *Bài ca của chú ve nhỏ* (Nguyễn Thị Khánh Liên) đã can đảm đứng dậy sau nghịch cảnh. Lapia bị mất chồng và con trong cơn lũ quét qua làng, không chỉ

phải chịu nỗi đau về tâm hồn, mà bà còn phải chịu nỗi đau về thể xác khi mắc phải bệnh phong cùi và bị gạt ra bên lề xã hội. Lapia đã ví mình như những chú ve nhỏ, tuy cuộc sống ngăn ngui, nhưng vẫn muốn cất lên tiếng hát. “Những chú ve biết hát ca ngợi cái đẹp. Có gì Lapia không hát ca ngợi Thiên Chúa” (Nguyen, 2021, p. 79). Giữa không gian đại ngàn, cụ bà Lapia đã hát vang bài ca Chúa dạy, đó là “bài ca về tình yêu cuộc sống”. Câu chuyện của vợ chồng anh chủ của Đực trong truyện *Ở phải* (Chung Thanh Huy), đã cho thấy những tấm gương giữ trọn đạo nghĩa với luật Chúa, luật vợ chồng. Tuy không có con cái, nhưng đôi vợ chồng vẫn vui vẻ, lạc quan và yêu thương nhau. Họ đã sống và làm chứng cho Tin Mừng giữa thế gian, qua đời sống chung thủy một vợ một chồng theo giáo lý hôn nhân Công giáo. “Người ta nói có lẽ do theo đạo Chúa nên vợ chồng ảnh mới được như vậy” (Chung, 2022, p. 13). Bên cạnh đó, vợ chồng anh chủ còn cứu mang nhiều người mồ côi, lang bạt như nhân vật Đực. Người chủ không chỉ cho kẻ làm miếng cơm manh áo, mà còn dạy họ sống thế nào là lẽ phải, giúp họ nhận biết đạo làm người. “Ở phải là mình phải sống theo lẽ phải, theo đạo lý làm người để đền đáp ân tình của Chúa, của biết bao người đã vun đắp cho mình” (Chung, 2022, p. 13).

Một tấm gương thánh thiện khác là cậu bé ngoại đạo tên Kiệt trong truyện *Cuộc sống mới* (Phạm Hải Miên). Cậu có một nhóm bạn theo đạo nên thường xuyên được các bạn dẫn đến nhà thờ để chơi. Từ những tò mò ngây ngô của một người lương dân về đạo Chúa, hạt giống đức tin đã nảy mầm và phát triển mạnh mẽ trong cậu. Chính nhờ niềm tin của Kiệt mà khiến cho những người bạn có đạo của mình phải tự xấu hổ và học hỏi theo. Tuy bị ba mình cấm đoán, nhưng Kiệt vẫn một lòng khao khát được đến nhà thờ, cậu bé đã cầu nguyện cùng Chúa với những lời đơn sơ, chân thành của một đứa trẻ. “Con muốn theo Chúa mà chẳng được, ba con không cho... Chúa hãy làm chi đó để ba cho phép con được đi nhà thờ với các bạn. Amen” (Pham, 2022, p. 58). Như lời Thiên Chúa đã hứa rằng: “Phúc thay ai khát khao nên người công chính, vì họ sẽ được Thiên Chúa cho thỏa lòng” (*Mát-thêu 5, 6*). Lời cầu nguyện bằng lòng vững tin của cậu bé Kiệt đã được Thiên Chúa nhậm lời, người ba rượu chè hư hỏng của Kiệt đã thay đổi, không chỉ cho phép Kiệt theo đạo, mà cả gia đình Kiệt cũng chịu phép Rửa Tội để gia nhập đạo Công giáo. Những nhân vật như Cụ bà Lapia, vợ chồng anh chủ của Đực, cậu bé Kiệt là hình ảnh con người trở nên thánh khi đã sống để trở nên ánh sáng trần gian, qua đó mọi người nhận biết một Thiên Chúa tốt lành. “Chính anh em là ánh sáng cho trần gian...ánh sáng của anh em phải chiếu giải trước mặt thiên hạ, để họ thấy những công việc tốt đẹp mà anh em làm, mà tôn vinh Cha của anh em, Đấng ngự trên trời” (*Mát-thêu 5, 14-16*).

Trong Tông huấn *Gaudete et exultate* của Đức Giáo Hoàng Phanxicô, Ngài đã chỉ ra những dấu hiệu của sự thánh thiện trong thế giới ngày nay: “Dấu hiệu lớn thứ nhất là đặt nền vững chắc nơi Thiên Chúa. Nguồn sức mạnh nội tâm này giúp chúng ta kiên trì giữa những thăng trầm của cuộc sống” (Phanxicô, 2024, p. 79). Đó là sự “cương quyết nội tâm”, có nghĩa là việc đấu tranh với nghịch cảnh của cuộc sống để giữ vững bản tâm. Nhờ niềm tin cậy và phó thác ấy mà chị H trong truyện *Nếu hạt lúa rơi vào lòng đất* (Nguyễn Ninh) có can đảm đối diện với cái chết một cách bình tâm, thanh thản trong những ngày cuối đời. “Mọi sự chỉ còn biết phó

thác cho Chúa nữa mà thôi” (Nguyen, 2023, p. 14). Qua lòng kiên trì trong sự đau khổ của H, làm cho nhân vật tôi là một người tu sĩ, dù mỗi ngày đọc kinh, học lời Chúa nhưng cũng phải tự vấn lại bản thân mình. “Tôi không thể nào hiểu nổi. Một cô gái ngoài đôi mươi, chưa trải qua sự đời, đối diện với thần chết mà thanh thản bình tâm đến vậy sao? [...] Của đáng tội, suốt ngày tôi đọc kinh cầu nguyện, học hỏi lời Chúa, mà lắm khi chỉ một nỗi buồn phiền, một thử thách thường ngày cũng khiến tôi rên rầm kêu gào. Còn nó, sao nó có thể mạnh mẽ can trường đến vậy? Tôi thấy mình thật nhỏ nhen, ti tiện, tầm thường” (Nguyen, 2023, p.15). Tác giả Tâm Ngọc kể về một phận đời đau khổ, đó là câu chuyện đầy nước mắt của nhân vật Hương trong *Hoa nở giữa đêm*. Hương bị mẹ nuôi bán vào nhà chứa và bị bắt phải tiếp khách. Trong lúc đau khổ khốn cùng của cuộc đời, người con gái ấy vẫn một lòng cậy trông vào Chúa. “Con bị mẹ ruột bán vào nơi đây. Ở đây con bị đối xử không khác gì súc vật. Hằng ngày con phải tiếp khách... Chúa ơi! Trước mặt Chúa xin cho con được mãi trong sạch. Xin giữ gìn con” (Tam Ngọc, 2023, p. 146). Hương như bông hoa nhợt nhạt bụi trần, nhưng vẫn cố vươn lên bám lấy Chúa là niềm hy vọng để sống tiếp. Cho dù sống không bằng chết, “*vậy mà em luôn tin thác vào Chúa, nhận ra Chúa vẫn yêu em và em đã đáp lại tình yêu ấy bằng sự tha thứ cho những người làm tổn thương mình*” (Tam Ngọc, 2023, p.153).

Hình ảnh con người mang những đặc tính của sự thánh thiện vượt trội, tuy không phải là tổng hợp một mẫu thức thánh thiện, nhưng là cách diễn tả hùng hồn về tình yêu Thiên Chúa và tình yêu con người. Họ trở thành “những vị thánh trong văn học”, là gương mẫu sống động của đời sống đức tin để con người thời nay học hỏi và noi theo.

2.2.3. Con người đau khổ

Kinh Thánh cho chúng ta thấy, Thiên Chúa không chỉ mang gương mặt của sự thánh thiện, tốt lành và yêu thương. Bên cạnh đó, Đức Giêsu – con người đau khổ là hình ảnh nổi bật của bản chất con người. “Đầu là Con Thiên Chúa, Người đã phải trải qua nhiều đau khổ mới học được thế nào là vâng phục” (*Híp-ri 5, 8*). Sự khổ đau của Thiên Chúa chính là tình yêu dành cho nhân loại nhưng lại bị chối bỏ, bị phản bội bởi những người bạn hữu và đỉnh điểm là cuộc khổ nạn đau thương trên thập tự giá. Sự đau khổ của con người dưới nhãn quan của Kitô giáo được coi là một cách thức rèn luyện linh hồn. Trong những lúc khổ đau, con người thấy mình trở nên giống hình ảnh Chúa Giêsu chịu khổ nạn, qua đó con người cảm nghiệm được tình yêu của Thiên Chúa.

Hình ảnh con người đau khổ được Nguyễn Thị Khánh Liên khắc họa nhiều trong tập truyện ngắn *Sông chảy về đâu*. Số phận của *Những con chiên của Chúa* là những phận đời mang nỗi buồn man mác, trôi vô định trên dòng sông không biết đâu là hồi kết. Đó là câu chuyện về người chị đi tìm lại đứa em gái bỏ nhà ra đi khi bị cha dượng đánh đập và hãm hiếp. Chính vì “Cái đói, cái nghèo, những trận đòn, bị hành hạ về tinh thần lẫn thể xác, mẹ và chị lại không bảo vệ em được” (Nguyen, 2021, p.37) đã đẩy một cô gái có gương mặt như một thiên thần trở thành “con chiên lạc” khi dấn thân vào nghề bị xã hội dè bieu, lên án. Cùng với đó là câu chuyện của cô gái trong truyện *Biển của đời người* (Chung Thanh Huy) khi mang sự ám ảnh về tâm lý vì bị chính cha dượng hãm hiếp, nhưng đáng hận là người mẹ lại

dung túng cho sự sai trái ấy mà không bảo vệ con gái của mình. Sự đau khổ và tủi nhục đã đẩy cô gái đến tuyệt vọng bằng việc gieo mình xuống biển. Bi kịch của đời sống hôn nhân, gia đình không chỉ dừng lại ở đó, mà nổi bất hạnh, đau khổ xảy ra vì sự bội tình của những người làm chồng. Câu chuyện người mẹ trong truyện *Cát bụi* (Nguyễn Thị Khánh Liên) phải sống trong đau khổ khi bị chồng của mình bỏ rơi để đi theo người phụ nữ khác. “Còn mẹ tôi, giờ đã già nhưng vẫn giữ một nỗi buồn trong tim, chưa tha thứ được... Giận người đã phản bội mẹ và biến mẹ thành người đàn bà tội nghiệp, thua cuộc, không còn chút niềm tin vào hạnh phúc” (Nguyen, 2021, p.56). Đó cũng là số phận của người vợ trong truyện *Căn nhà cũ* (Nguyễn Ninh), sau bao năm trời bôn ba ở nước ngoài để gửi tiền về cho gia đình, nhưng đến khi khá giả thì người chồng bỏ vợ con để đi theo nhân tình. Hay như chị Phương trong truyện *Bước qua niềm đau* (Phạm Hải Miên) mỗi ngày phải sống trong sự ám ảnh, tổn thương khi bị người đàn ông của đời mình phản bội. Không những thế, chị còn phải chịu những lời đay nghiến của người mẹ ruột khi đã kiên quyết giữ luật Chúa, giữ trọn sự chung thủy một vợ một chồng mà không chịu li hôn để đi tìm người mới. Một bên là sự bội bạc của người chồng và áp lực từ phía mẹ ruột, một bên là niềm tin vào Chúa và tình yêu thương của ba mẹ chồng đã giằng xé người phụ nữ đó trong đau khổ.

Trong những nỗi đau, có lẽ không có nỗi đau nào cho bằng việc mất đi người thân yêu. Câu chuyện của người phụ nữ tên Hân trong truyện *Nơi ấy có mùa Thu* (Phạm Hải Miên) kể về một người phụ nữ cứ đến ngày trung thu lại mang theo chiếc đèn ông sao và bó hoa đến nhà thờ, vì đây là nơi an nghỉ cuối cùng của chồng và con cô ấy. Hân đã phải sống trong sự dằn vặt suốt nhiều năm, chỉ vì trung thu năm đó, do mãi mê bận rộn với công việc, mà cô đã mất đi gia đình nhỏ hạnh phúc. Phạm Hải Miên còn cho người đọc thấy nỗi đau của việc mất đi người thân qua câu chuyện của bác sĩ Ly trong truyện *Ánh sao đêm*. Khi chứng kiến người mẹ của mình qua đời vì không có tiền đệm tay cho bác sĩ, kể từ đó cô quyết tâm trở thành một bác sĩ tốt. Nhưng cuộc sống lại thêm một lần nữa trêu đùa Ly, khi đã trở thành bác sĩ, cô lại mất đi người em gái trong tai nạn giao thông.

Nghĩ về số phận con người, tác giả sách Giảng viên đã phải thốt lên rằng: “Đời người trôi qua trong tối tăm tang tóc, trong buồn phiền sầu não, trong khổ đau, trong chán chường” (*Giảng viên* 5, 16). Các nhà văn Công giáo đã vẽ nên một bức tranh về những phận người trôi nổi, đổ vỡ, khổ đau. Trong gam màu tối của cuộc sống, Đức Tin là ánh sáng giúp con người vượt lên trên nghịch cảnh. Chúa Giêsu xuống thế làm người, cảm nghiệm đắng cay của kiếp người, để thấu hiểu, sẻ chia và cảm thông với nỗi đau khổ của con người. Vì thế, Ngài đã phán rằng: “Phúc thay ai sầu khổ, vì họ sẽ được Thiên Chúa ủi an” (*Mát-thêu* 5, 5). Thân phận con người không bị phó trong biển khổ, mà được an bài trong tình yêu của Thiên Chúa. “Chúa đã chạm vào cuộc sống của Ly, để cất đi những giọt nước mắt khổ đau hay chén đắng của sự mất mát. Ngài biến chén đắng của cô thành chén nồng tình yêu, giúp cô cứu chữa nhiều người” (Pham, 2022, p. 120). Hình ảnh tượng Đức Mẹ được xây trên ngôi mộ gió trong truyện *Cỏ dại* (Phạm Hải Miên), là hình ảnh ẩn dụ cho sự chữa lành của Thiên Chúa

đối với trái tim tổn thương của con người. Đó là sự an ủi cho nỗi đau mất đi người con trai của bà Lan, nỗi đau mất chồng của chị Yên. Đức Tin không phải là thứ giúp con người tránh khỏi đau khổ, nhưng là ngọn nến soi đường để đi qua khổ đau. Qua đau khổ, con người được Thiên Chúa ủi an. Nhờ đau khổ, mà chúng ta thấu hiểu được nỗi đau của người khác, để từ đó yêu thương họ hơn. Điều này thật đúng với tinh thần của Kinh Thánh: “Người luôn nâng đỡ ủi an chúng ta trong mọi cơn gian nan thử thách, để sau khi đã được Thiên Chúa nâng đỡ, chính chúng ta cũng biết an ủi những ai lâm cảnh gian nan khốn khó” (2 Cô-rin-tô 1, 4).

2.2.4. Con người sa ngã, tội lỗi

Theo nhân loại học Kitô giáo, “Con người được tạo dựng giống hình ảnh Thiên Chúa, nhưng đã sa ngã và phạm tội” (Latourelle, 2016, p. 21). Ngay từ ban đầu, bản tính con người căn bản là yếu đuối và mỏng giòn vì Thiên Chúa tạo dựng con người từ bụi đất (Sáng thế 2, 7). Cho nên con người dễ sa ngã và phạm tội trước những thách đố của cuộc sống. Điều này có nghĩa là tội lỗi làm tổn thương hình ảnh Thiên Chúa nơi con người.

Một vấn nạn mà các nhà văn lên án gay gắt là những người cha dượng mang trong mình thú tính, hãm hiếp những cô bé đáng thương như trong truyện *Những con chiên của Chúa, Trên cánh đồng cỏ dại* (Nguyễn Thị Khánh Liên), *Biển của đời người* (Chung Thanh Huy). Những người cha, người chồng đã đẩy gia đình đến sự đổ vỡ, bất hạnh, không chỉ làm ra những tội ác không có tính người, mà còn bỏ rơi vợ con để chạy theo dục vọng cá nhân, mặc kệ luật Chúa, luật hôn nhân của Giáo hội. Đó là những người cha, người chồng trong truyện *Ở phải* (Chung Thanh Huy), *Cát Bụi* (Nguyễn Thị Khánh Liên), *Bước qua niềm đau, Một lần vấp ngã* (Phạm Hải Miên). Bên cạnh hình ảnh những người cha làm lỗi, là những người con bất hiếu với cha mẹ của mình, bỏ ngoài tai luật Chúa dạy trong điều răn “Thảo kính cha mẹ”. Người con dâu trong truyện *Góc tối cuộc đời* (Phạm Hải Miên) đã nhẫn tâm đẩy bố chồng vào sông trong căn phòng tồi tàn, bẩn thỉu, mỗi ngày buông lời cay nghiệt. Cũng như trong truyện *Tình thương*, Phạm Hải Miên cho người đọc thấy được số phận đáng thương của người mẹ tần tảo nuôi đàn con khôn lớn. Để đến khi về già, thứ bà nhận được lại là sự mưu tính, tranh giành lợi ích đất đai của con cái. Đến khi mẹ mất, những người con lại khóc lóc, than trời, tỏ ra vẻ hối lỗi. “Mẹ ơi! Sao ra đi bất ngờ vậy, chữ hiếu chúng con vẫn chưa làm trọn! Mẹ ơi!” (Phạm, 2022, p. 185). Điều này lại chính làm trò cười cho người đời, vì khi người mẹ nằm xuống, chỉ có một con chó nằm gục đầu trên nắm mồ xanh cỏ.

Tội lỗi không chỉ xảy ra ở trong gia đình, mà còn xảy ra ở trong cộng đoàn dân Chúa. Một nơi đáng ra cần sự hiệp nhất và yêu thương, lại trở thành tụ điểm của những con người mang tiếng có đạo nhưng sống chia rẽ, thù ghét. Đó là câu chuyện những ca viên trong truyện *Ca đoàn Xẻo Lá* (Chung Thanh Huy), thay vì tập trung việc hát ca ngợi Chúa, những người này lại tụ tập ăn nhậu, bõn cợt, coi nhẹ sứ mệnh. Qua những lời dèm pha và một lần bóc đồng, những người phụ nữ trong ca đoàn kéo đến quán cà phê của cô chủ Tâm để quậy phá. Điều này gây ra gương xấu cho làng xóm xung quanh và trong cộng đoàn. Cùng với đó, truyện ngắn *Đong tâm lòng* (Phạm Hải Miên) cũng kể về những người con của Chúa nhưng lại sống đặt điều nói xấu cô Liên và cha xứ Phú. Con cái của tình yêu lại buông lời cay

nghiệt, dị nghị, thù ghét dành cho một người mới bước chân vào đạo Chúa. Chính Chúa Giêsu cũng đã lên án gay gắt điều này, “Ai làm có cho một trong những người bé mọn đang tin đây phải sa ngã, thì thà buộc cối đá lớn vào cổ nó mà ném xuống biển còn hơn” (*Mác-cô* 9, 42). Người Công giáo được dạy rằng, phải biết yêu thương tha nhân, vì mọi người đều là anh em với nhau, có chung một Cha trên trời, có cùng một mẹ Giáo hội. Ấy vậy mà những con chiên của Chúa lại không đón nhận những con chiên lạc đàn, là anh chị em của mình quay trở về. Nhân vật Hương (*Hoa nở giữa đêm* – Tâm Ngọc) đã nhận phải đắng cay khi bị chính người trong giáo xứ cô lập và khinh chê, vì chị đã từng ở trong nhà chứa. “Con nghĩ rằng, người ta sẽ đón nhận con, cho dù thương hại cũng được. Nhưng không! Họ nhìn con bằng ánh mắt ghê tởm, hắt hủi. Họ bàn tán xì xầm sau lưng con” (Tam Ngọc, 2023, p. 148). Đó cũng chính là số phận mà nhân vật Tâm trong truyện *Hạt lúa mì* (Tâm Ngọc) cũng phải chịu. Vì là một người có quá khứ không tốt, cho dù hoàn lương trở về vẫn không được cộng đoàn dân Chúa đón nhận. Khi chứng kiến đoàn chiên của mình, vị linh mục trẻ cũng phải phải thốt ra những lời buồn đến thấu tâm can. “Hằng ngày người ta đi lễ, nghe lời Chúa, tổ chức các nhóm từ thiện này nọ kia khác, rồi tham gia hội đoàn Lòng Thương Xót, đi đọc kinh không sót bữa nào nhưng lại không thực hành những gì mình đã học, đã nghe. Không lẽ tình liên đới giữa người với người chỉ là thứ xa xỉ, chỉ là những con chữ đọc vui mắt hay chỉ là hình thức giả tạo bên ngoài cốt để người ta thấy thôi sao!” (Tam Ngọc, 2023).

Có thể thấy, những nhà văn Công giáo đã có cái nhìn sâu sắc vào hiện thực, qua đó thể hiện thái độ trước các vấn đề của thời đại. Tác phẩm của họ là tiếng nói cảnh cáo cái ác, cái xấu, sự tha hóa của lối sống con người, đồng thời đặt ra thách thức lương tâm Công giáo trong mối quan hệ giữa đời và đạo.

2.3. Con người sám hối

Con người sám hối (con người tự ý thức hay tự thú) là tâm tình và hành động nhìn lại bản thân, để nhận biết tình trạng phạm tội của mình, từ đó ghét bỏ tội lỗi mình đã gây ra. Qua đó mà cảm nghiệm được lòng thương xót của Thiên Chúa và trở về với Chúa. Đức Giêsu đã nói rằng: “Tôi không đến để kêu gọi người công chính, mà để kêu gọi người tội lỗi sám hối ăn năn” (*Lu-ca* 5, 32). Câu chuyện về những con người lầm đường lạc bước, sau đó quay trở về với niềm tin được các nhà văn diễn tả như một dấu chỉ của phép lạ. Trong truyện *Một lần vấp ngã* (Phạm Hải Miên) kể về cuộc gặp gỡ giữa người hai người đàn ông trên chuyến taxi. Vị khách là một người đạo hạnh và có một cuộc hôn nhân hạnh phúc. Trong một lần say xỉn mà ông đã trót ngoại tình, vì thế lương tâm ông cảm thấy cắn rứt và tội lỗi. Nhờ bức tượng lòng Chúa thương xót trên chiếc taxi làm cho người đàn ông nhận ra mình và người tài xế kia cùng theo đạo. Người tài xế đã dùng chính câu chuyện của đời mình mà khuyên vị khách trở về cùng Chúa, trở về với gia đình, “Anh tìm đến Chúa và cậy nhờ lòng khoan nhân của Ngài. Sau đó, vợ anh thấu cảm và chấp nhận thứ tha. Tôi đồng ý nói với gã rằng lòng thương xót của Chúa lớn hơn tội lỗi của con người” (Phạm, 2022, p. 29). Điều bất ngờ là chính người tài xế đã từng trải qua việc ngoại tình, và cái giá phải trả là đôi chân của vợ anh. Nhờ kinh nghiệm trở về của một hồi nhân, người tài xế đã giúp vị khách kia sám

hồi tội lỗi mà quay trở về với Chúa, cũng giúp cho một gia đình tránh được sự đổ vỡ. Những cuộc gặp không chỉ đơn giản là tình cờ, mà như có sự sắp xếp, an bài của Thiên Chúa. Cũng là câu chuyện gặp gỡ vô tình giữa hai người đàn ông trong một cơn mưa (*Câu chuyện chiều mưa* – Chung Thanh Huy), nhờ cây Thánh giá trước ngực vị khách trú mưa, mà câu chuyện về đời sống đức tin được bắt đầu. Trước những nghịch cảnh của cuộc sống, con người thường hay kêu trách Chúa, khi không như ý con người mong đợi, họ lại từ bỏ niềm tin và hận Chúa. “Tui đã oán trách Chúa... Tui chỉ thấy Thiên Chúa quá bất công và tàn nhẫn. Và tui đã bỏ đạo từ đó” (Chung, 2022, p. 64). Vị khách kia xuất hiện và kể về những biến cố ông đã trải qua, từ lúc ghét bỏ Chúa đến khi quay trở về với niềm tin. Tuy là câu chuyện của hai hoàn cảnh, nhưng như chung một nỗi đau thương mất mát. Cuộc gặp gỡ ngẫu nhiên và tình cờ của hai con người, đã giúp ông Tư tìm thấy được bình an và thanh thản sau bi kịch gia đình. Ngay lập tức ông trở về với Chúa, cùng người vợ của mình đến nhà thờ sau hơn mười năm.

Nhà văn Nguyễn Thị Khánh Liên cũng cho người đọc thấy một cuộc trở về một cách kì diệu của một người con đi hoang trong truyện *Tiếng chuông mùa xuân*. Thế Thành là một cậu con trai, nhưng lại muốn làm con gái. Vì gia đình ngăn cấm, cậu đã bỏ nhà ra đi với mong muốn được sống đúng bản chất con người của mình. Sau hơn mười ba năm bôn ba ở đoàn lô tô, cậu giờ đây đã trở thành một cô hát mang tên Thành Thế. “Con là cậu bé giúp lễ ước mơ trở thành linh mục. Bây giờ con lại rao lô tô, bôn ba chôn chọt đời” (Nguyen, 2021, p.118). Tưởng chừng là Thành sẽ hạnh phúc với điều mình chọn lựa, nhưng khi nghe tiếng chuông nhà thờ, sự trống vắng và lòng thôi thúc trở về với Chúa, với gia đình trong Thành trở dậy. “Nhờ một tiếng chuông nhà thờ xứ lạ mà con mới trở về lại nhà Chúa và về với má” (Nguyen, 2021, p.120).

Con đường trở về và làm hòa cùng Chúa, không đơn giản và nhẹ nhàng, mà đó là một hành trình trải qua nhiều đắng cay. Cũng như không có cuộc chiến nào khốc liệt cho bằng cuộc chiến đấu thiêng liêng. Trong truyện ngắn *Người xưng tội cuối cùng*, tác giả Tâm Ngọc đã miêu tả chân thật cuộc chiến đấu nội tâm của nhân vật Hòa. Anh là một tín đồ đạo Công giáo, nhưng không lại sống như người không có đức tin, Hòa bỏ việc đạo nghĩa và xa rời Thiên Chúa một khoảng thời gian dài. Khi vô tình giúp người hàng xóm chuẩn bị hang đá mừng lễ Giáng Sinh, “Hắn thấy Chúa Hải Đông mỉm cười với hắn. Hắn thấy có gì khác lạ trong chính mình. Hắn vừa xấu hổ tội cùng, vừa bình an lạ thường” (Tam Ngọc, 2023, p. 157). Hòa cảm thấy như có một sức mạnh thiêng liêng đụng chạm đến mình, giúp hắn nhận ra tội lỗi và mong muốn quay trở về cùng Thiên Chúa. Lúc này trong tâm trí Hòa đang diễn ra cuộc đấu tranh mãnh liệt giữa thiện và ác. “Dường như hắn nghe tiếng nói: “Đừng! Tội mày to lắm, Chúa không tha cho mày đâu!...rồi hắn lại nghe một tiếng khác thì thầm “trở về đi, con đừng xa Ta” (Tam Ngọc, 2023, p. 158). Có thể thấy, trong đạo Công giáo, cuộc chiến giữa Thiên Chúa và ma quỷ; ánh sáng và bóng tối; thiện và ác luôn diễn ra từ xưa đến nay. Quan niệm của đạo Công giáo cho rằng ma quỷ là một trong những kẻ thù của con người ở thế gian này, cho nên chúng ta phải không ngừng chiến đấu. Nhân vật Hòa là hình ảnh của những tín đồ xa rời Chúa lâu ngày, cho nên sẽ không tránh khỏi mặc cảm tội lỗi. Nhờ ơn

Chúa trợ giúp, với lòng quyết tâm trở về, ánh sáng của sự thiện lương sẽ đẩy lùi bóng đêm tội lỗi. Và thành quả của chiến đấu ấy là “sự bình an của Thiên Chúa”. “Hòa run run, kể hết mọi tội lỗi của mình bao năm nay... Hấn khóc hụ hụ như một đứa trẻ. Bao nhiêu gánh nặng được trút bỏ trong hấn. [...] Bước ra khỏi Tòa giải tội, Hòa cảm thấy bình an lạ lùng, thứ bình an mà bao lâu nay Hòa không tìm kiếm được.” (Tam Ngoc, 2023, p. 160).

Câu chuyện về những con chiên lạc trở về sau một cuộc đi hoang như trong dụ ngôn *Đứa con hoang đàng* (Lu-ca 15, 11-32). Con người có nhiều lí do để bỏ rời bỏ Chúa, nhưng lòng Thương Xót của Thiên Chúa vẫn luôn đợi con người trở về. Như Chúa Giêsu đã nói rằng: “Trên trời ai nấy sẽ vui mừng vì một người tội lỗi ăn năn sám hối, hơn là vì chín mươi chín người công chính không cần phải sám hối ăn năn” (Lu-ca 15,7).

3. Kết luận

Quan niệm về con người và các vấn đề con người trong các truyện ngắn được soi chiếu bằng ánh sáng của Kinh Thánh và mĩ học Kitô giáo. Qua đó xây dựng hình tượng con người mới trong mối tương quan với Thiên Chúa – với người khác – với chính mình. Trong tinh thần “sống Phúc Âm giữa lòng dân tộc”, các nhà văn Công giáo đã đưa “chất người” vào “chất thánh, đưa “chất đạo” vào “chất đời”. Con người được thể hiện đa dạng trong nhu cầu tự ý thức, trong sự liên hệ giữa con người tự nhiên và con người tâm linh, giữa con người tôn giáo và con người xã hội. Qua hình ảnh những con người sống thánh thiện, bác ái, yêu thương, Thiên Chúa không còn là Đấng cao xa không thể chạm tới, mà đã trở nên đồng hành đồng dạng với con người. Các tác phẩm cũng chính là tiếng nói trách nhiệm của các nhà văn Công giáo trước những vấn đề của xã hội và Giáo Hội, lên án cái xấu, khuyên dạy con người ta sống hoàn thiện mình theo lời Chúa dạy. Với lịch sử hình thành và phát triển gần 400 năm qua, văn học Công giáo đã đem đến những giá trị tư tưởng mới, làm phong phú cho nền văn học dân tộc. Mong muốn văn học dân tộc đón nhận và ghi nhận văn học Công giáo là “một thành phần bất khả phân của toàn thể văn học quốc gia” (Vo, 1965, p. 10).

TƯ LIỆU KHẢO SÁT

- Chung, H. T. (2022). *Bao* [The Storm]. Hong Duc Publishing House.
 Nguyen, L. K. T. (2021). *Song chay ve dau* [Where does the river flow]. Hong Duc Publishing House.
 Nguyen, N. (2023). *Đi tìm Ikigai* [Looking for Ikigai]. Hong Duc Publishing House.
 Pham, M. H. (2022). *Anh sao dem* [Starlight at night]. Hong Duc Publishing House.
 Tam Ngoc (2023). *Tiếng Vọng* [Echo]. Hong Duc Publishing House.

❖ **Tuyên bố về quyền lợi:** Các tác giả xác nhận hoàn toàn không có xung đột về quyền lợi.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Augustino, A. (2023). *Tu thuật [Confessions]*. (L. H. Pham, Trans.). Dong Nai Publishing House.
- Bui, T. C. (2022). *Văn học Việt Nam Công giáo đương đại [Contemporary Vietnamese Catholic literature]*. Writers Association.
- Catholic Bishops' Conference of Vietnam. (2006). *Kinh thánh Cựu ước và Tân ước - Lời Chúa cho mọi người [The Holy Bible: Old Testament and New Testament-God's Word for Everyone]*. Religion Publishing House.
- Do, T. L. (2002). *Phân tâm học và văn hóa tâm linh [Psychoanalysis and spiritual culture]*. Cultural & Information Publishing House.
- Latourelle, R. (2016). *Con người và các vấn đề của con người trong ánh sáng Đức Kitô [Man and his problems in the light of Jesus Christ]*. (P. H. Tran, Trans.). Hong Duc Publishing House.
- Le, B. D. (2010). *Văn học Công giáo Việt Nam - Những chặng đường [Vietnamese Catholic literature - journeys]*. Encyclopedia Publishing House.
- Moga, M. D. (2019). *Điều gì làm cho con người thật sự là người [What Makes Man Truly Human?]*. (T. D. Le, Trans.). Religion Publishing House.
- Muller, G. L. (2020). *Quan điểm của Kitô giáo về nhân vị [The Christian view of the person]*. <https://hdgmvietnam.com/chi-tiet/quan-diem-cua-kito-giao-ve-nhan-vi-41103>
- Phanxico, D. G. (2024). *Tong huan Gaudete Et Exsultate – Hay vui mừng hoan hỉ [Apostolic Exhortation gaudete et exsultate]*. (L. C. Duc, Trans.). Religion Publishing House
- Rahner, K. (2010). *Nhân học Kitô [Christian Anthropology]*. (K. L. Nguyen, Trans.). Encyclopedia Publishing House.
- Vo, T. L. (1965). *Lịch sử văn học Công giáo Việt Nam [History of Vietnamese Catholic Literature]*. Tu Duy Publishing House.

THE CONCEPT OF HUMANS IN CATHOLIC STORIES

Nguyễn Quang Huy*, Nguyễn Tân Tài

University of Science and Education – The University of Da Nang, Vietnam

*Corresponding author: Nguyễn Quang Huy – Email: nghuy@ued.udn.vn

Received: May 28, 2024; Revised: October 07, 2024; Accepted: January 22, 2025

ABSTRACT

With a history spanning nearly four centuries of formation and development, Catholic literature in Vietnam remains an underexplored domain, often overlooked by the general public. This article aims to identify, analyze, and assess the representations of human nature and human issues through specific character archetypes. Drawing upon foundational principles from the Bible, theology, philosophy, and Catholic teachings, this study provides a comparative framework for assessing the thematic and artistic dimensions of these works. Through this approach, we highlight the influence of Christian faith on literature and affirm that Catholicism has brought new dimensions of thought and artistic expression to national literature.

Keywords: Catholic Short Stories; Christianity; the concept of people